TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 3
PHIẾU SỐ 4

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Trong số 235, chữ số 2 có giá trị là:

A. 235 **B.** 200 **C.** 2 **D.** 20

Câu 2. Kết quả của phép nhân 151 × 2 là:

A. 292 **B.** 297 **C.** 302 **D.** 312

Câu 3. Giảm 63 đi 7 lần được:

A. 441 **B.** 10 **C.** 56 **D.** 9

Câu 4. Phần đã tô màu của hình bên là một phần mấy của hình đó?



A. 1/5 **B.** 1/4 **C.** 1/9 **D.** 1/2

Câu 5. Đơn vị nào dùng để đo lượng nước trong một chai?

A. gam **B.** mi-li-mét **C.** độ C **D.** mi-li-lít

Câu 6. Khối lập phương có bao nhiêu cạnh?

A. 6 cạnh **B.** 8 cạnh **C.** 10 cạnh **D.** 12 cạnh

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 1/4 của 28 là 7	
b) 4 m = 400 cm	
c) 51 : 5 = 10 (dư 2)	
d) 27 + 2 × 2 = 31	

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) 110 + 51 × 7 = ……

b) 138 − 56 : 7 = ……

c) (111 + 27) × 2 = ……

Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 1 trăm, 1 chục, 7 đơn vị viết là: …….

b) Số lớn nhất trong các số 309, 785, 367, 149, 293 là: …….

c) Số bé nhất trong các số trên là: …….

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: …….

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 12, 15, 18, 21, ……., …….

b) 565, 615, 665, ……., 765, …….

Bài 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 30 lên 5 lần: …….

b) Giảm 15 đi 5 lần: …….

c) 51 thêm 8 đơn vị: …….

d) Gấp 51 lên 8 lần: …….

Bài 6. Một cửa hàng buổi sáng bán được 366 kg gạo, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 43 kg. Hỏi cả ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Buổi chiều bán được: ……. kg

b) Cả ngày bán được: ……. kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 3 · Phiếu số 4

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	D	B	D	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) Đ; b) Đ; c) S; d) Đ

Bài 2.

a) $110 + 51 \times 7 = 110 + 357 = 467$

b) $138 - 56 : 7 = 138 - 8 = 130$

c) $(111 + 27) \times 2 = 138 \times 2 = 276$

Bài 3.

a) 117

b) Số lớn nhất là 785

c) Số bé nhất là 149

d) $785 + 1 = 786$

Bài 4.

a) Đếm thêm 3: 12, 15, 18, 21, 24, 27

b) Mỗi số hơn số trước 50 đơn vị: 565, 615, 665, 715, 765, 815

Bài 5.

a) $30 \times 5 = 150$

b) $15 : 5 = 3$

c) $51 + 8 = 59$

d) $51 \times 8 = 408$

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Bài 6.

Buổi chiều: $366 - 43 = 323$ (kg)

Cả ngày: $366 + 323 = 689$ (kg)